

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Hệ thống điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 13/12/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Viet Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tích Thiện, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 168 Phan Huy Chú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 168 Phan Huy Chú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0966738919;

E-mail: nvdung@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2000 đến năm 2003: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 2003 đến năm 2005: Học cao học tại Trường Đại học quốc gia Gyeongsang - Hàn Quốc

Từ năm 2005 đến năm 2009: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 2009 đến năm 2013: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Na Uy - Na Uy

Từ năm 2013 đến năm 2020: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923832663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 2000, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ khí Nông nghiệp

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ - Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 02 năm 2005, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Vật liệu điện

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học quốc gia Gyeongsang- Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 05 năm 2013, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Kỹ thuật năng lượng điện

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học và Công nghệ Na Uy-Na Uy

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Cách điện cho thiết bị siêu dẫn

- Dòng điện tích trong dầu cách điện

- Dầu cách điện sinh học

- Xử lý nước bằng plasma lạnh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 27 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết

định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Lối sống: Giản dị, hòa đồng với đồng nghiệp và cộng đồng nơi cư trú.
- Đạo đức và tác phong: Không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội, có tác phong làm việc nghiêm túc và hoàn thành công việc được giao.
- Tinh thần khoa học: Cầu tiến, đam mê và có động lực nghiên cứu khoa học.
- Khả năng chuyên môn: Luôn học tập và nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng yêu cầu đối với giảng viên theo qui định.
- Lương tâm nhà giáo: Trung thực, công bằng và tận tình với sinh viên.
- Khả năng giảng dạy: Có khả năng truyền đạt tốt và sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 13 năm.
 - Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ
- (Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				48	240		240/506,3/280
2	2015-2016				16	210		210/414,3/270
3	2016-2017				11	150		150/318,4/270

3 năm học cuối								
4	2017-2018			3	21	420	45	465/692,9/270
5	2018-2019			1	42	330	45	375/742,6/270
6	2019-2020			1	20	420	15	435/770,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Na Uy năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Phước Long		X	X		05/2017 đến 11/2017	Trường Đại học Trà Vinh	29/06/2018
2	Lê Quốc Khương		X	X		05/2017 đến 11/2017	Trường Đại học Trà Vinh	29/06/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

1	Breakdown, V-T and degradation characteristics of insulation in liquid nitrogen for HTS transformer	6	Có	The Transactions of the Korean Institute of Electrical Engineers (ISSN: 2287-4364)	Q3 (Scimago) - Hệ thống CSDL quốc tế khác		53C , 6, 316-323	2004
2	Ageing characteristics of cryogenic insulator for development of HTS transformer	5	Có	Cryogenics (ISSN: 0011-2275)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q2- Scimago) - SCIE IF: 1.336	9	45 , 1, 57-63	2005
3	A Study on the Composite Dielectric Properties for an HTS Cable	6	Không	IEEE Transactions On Applied Superconductivity (ISSN: 1558-2515)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q2- Scimago) - SCIE IF: 1.69	15	15 , 2, 1731-1734	2005
4	Assessment of Electric Power Generation via Water Hyacinths and Agricultural Waste	5	Không	Journal of Energy and Power Engineering (ISSN: 1934-8983)			5 , 7, 627-631	2011
5	Streamers in large paraffinic oil gap	7	Có	2011 IEEE International Conference on Dielectric Liquids)ISSN: 2153-3725 ISBN: 978-1-4244-7355-7)		1	, 1-6	2011

6	A study on positive streamer channels in Marcol oil	5	Có	2012 Annual Report Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena (ISBN:9781467312516)		9	, 365-370	2012
7	Influence of Impurities and Additives on Positive Streamers in Paraffinic Model Oil	5	Có	IEEE Transactions on Dielectrics and Electrical Insulation (ISSN: 1558-4135)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1-Scimago) - SCIE IF: 1.77	31	19 , 5, 1593-1603	2012
8	Enhancements in the lightning impulse breakdown characteristics of natural ester dielectric liquids	5	Không	Applied Physics Letter (ISSN: 1077-3118)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1-Scimago) - SCIE IF: 3.5	29	102, 172905 ,	2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
9	Influence of Impurities and Additives on Negative Streamers in Paraffinic Model Oil	5	Có	IEEE Transactions on Dielectrics and Electrical Insulation (ISSN: 1558-4135)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1-Scimago) - SCIE IF: 1.77	17	20 , 3, 876-886	2013

10	Effects of reduced pressure and additives on streamers in white oil in long point-plane gap	5	Có	Journal of physics D: Applied physics (ISSN: 1361-6463)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1-Scimago) - SCIE <i>IF</i> : 2.8	29	46, 255501	2013
11	Streamer Propagation in a Long Gap in Model Liquids	5	Có	Proceedings of the 23rd Nordic Insulation Symposium (ISBN 978-82-321-0274-7)			, 89-93	2013
12	Effects of Spatial Restriction on Streamers in White Oil	5	Có	2014 IEEE 18th International Conference on Dielectric Liquids (ISBN: 978-1-4799-2063-1)		4	, 1-4	2014
13	Nghiên cứu hiện tượng dòng điện tích trong dầu khoáng trắng	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			3 , 88, 20-25	2015
14	Nghiên cứu đặc tính phóng điện của dầu cám gạo	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			7 , 104, 11-14	2016
15	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ plasma lạnh trong xử lý nước	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			1 , 110, 11-15	2017

16	Nghiên cứu đặc tính phóng điện của dầu bắp và dầu phộng	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			3 , 112, 34-37	2017
17	Nghiên cứu xử lý nước cấp sinh hoạt bằng công nghệ phóng điện vàng quang kết hợp keo tụ tạo bông	4	Có	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 2588-1094)			34 , 4, 47-53	2018
18	Nghiên cứu phân hủy hoạt chất quinalphos bằng hệ thống plasma lạnh	5	Không	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ-Đại học Thái Nguyên (ISSN 2615-9562)			184 , 8, 3-9	2018
19	Influence of Vegetable Oils on Breakdown Voltages of Enamel Insulation of Transformer Wire	3	Có	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) (ISBN: 978-1-5386-5125-4)			, 716- 719	2018
20	A study on breakdown properties of coconut oil	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			57 , 3, 320- 328	2019

21	Treatment of surface water using cold plasma for domestic water supply	5	Có	Environmental Engineering Research (ISSN 2005-968X)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q2-Scimago) - SCIE IF: 1.8	5	24 , 3, 412-417	2019
22	Investigation of AC breakdown properties of paper insulators and enamel insulation impregnated with rice oil, corn oil and peanut oil for transformers	3	Có	IET Science, Measurement & Technology (ISSN 1751-8830)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q2-Scimago) - SCIE IF: 1.89		13 , 9, 1352-1361	2019
23	An investigation on treatment of groundwater with cold plasma for domestic water supply	5	Có	Groundwater for Sustainable Development (ISSN: 2352-801X)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q2-Scimago) - Scopus		10, 100309 ,	2020
24	AC breakdown channel of PPLP multi-layer insulation for HTS cable	3	Có	Cryogenics (ISSN: 0011-2275)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q2-Scimago) - SCIE IF: 1.336		108, 103072 ,	2020

25	The influence of polypropylene laminated paper on the breakdown strength of insulation for high temperature superconducting cable	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			58 , 1, 46-55	2020
26	Finite element modelling for electric field distribution around positive streamers in oil	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			58 , 1, 56-69	2020
27	The Effect of Antioxidants on the Physical and Chemical Properties of Rice Oil, Corn Oil, Peanut Oil and Kraft Paper	2	Có	IEEE Transactions on Dielectrics and Electrical Insulation (ISSN: 1558-4135)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1-Scimago) - SCIE IF: 1.77		,	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Đơn đăng ký bảo hộ 3 SHTT: Quy trình xử lý nước cấp sinh hoạt bằng plasma lạnh, thiết bị xử lý nước cấp sinh hoạt bằng plasma lạnh và hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt bằng plasma lạnh	Cục Sở hữu trí tuệ	19/10/2018	Tác giả chính	2
---	--	--------------------	------------	---------------	---

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc U'V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Cần Thơ, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)